

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DCC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DCC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DCC VIET NAM PAINT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DCC PAINT

2. Mã số doanh nghiệp: 0108992448

3. Ngày thành lập: 15/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 192, Đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965101363

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5.	Khai thác và thu gom than non	0520
6.	Khai thác quặng sắt	0710
7.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Sản xuất giày, dép	1520
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
11.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
13.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
14.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
15.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
16.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021

18.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: -Sản xuất sơn Matit -Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, sơn mài -Sản xuất men tráng trên sản phẩm thủy tinh và men sành, men đánh bóng và các chất tương tự -Sản xuất hợp chất để bít, trét hàn và các chất tương tự dùng để hàn các vật không chịu nhiệt hoặc các chất pha chế trang trí mặt ngoài -Sản xuất dung môi tẩy rửa sơn, véc ni -Sản xuất hợp chất dung môi hữu cơ dùng để pha chế sơn, véc ni	2022(Chính)
19.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
20.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
21.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
22.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic -Sản xuất các loại túi màng, Màng PE, PP, PVC, LDPE, HDPE - Sản xuất hạt nhựa màu - Sản xuất các loại ống nhựa PVC, HDPE - sản xuất các loại tấm trần nhựa, vách ốp nhựa, gỗ nhựa - sản xuất các sản phẩm khác từ nhựa	2220
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
30.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
31.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
32.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
42.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn xi măng - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại hóa chất, các loại khoáng sản; hạt nhựa và các sản phẩm từ nhựa	4669
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý và môi giới hàng hóa	4610
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thời trang, may mặc	4641
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị nội thất	4649
60.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
61.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, giao thông, cơ khí, tự động hóa, ngành công nghệ cao	4659
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
65.	Bán buôn tổng hợp	4690
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
67.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
68.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
70.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
78.	Quảng cáo	7310
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh	8299
80.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
81.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
82.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
83.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CHUNG	Thôn Vĩnh An, Xã Nga Vịnh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	038081002654	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN VĂN CHÍNH	Số 192 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	70,000	013195631	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	70,000		

3	HOÀNG THỊ THANH HÀ	Số 192 Đường Nguyễn Xiển , Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	013175039	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013195631

Ngày cấp: 14/05/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 192 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 192 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội